

# MARKET LENS

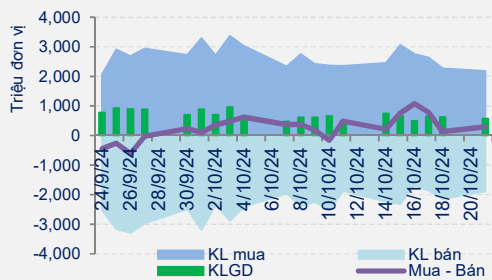
Phiên giao dịch ngày:

21/10/2024

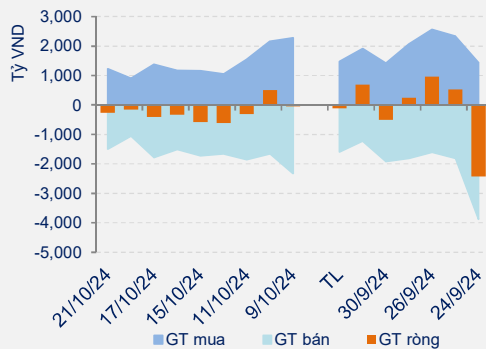
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,279.77	227.43
% Thay đổi	↓-0.44%	↓-0.78%
KLGD (CP)	573,654,998	42,975,579
GTGD (tỷ đồng)	14,310.04	752.72
Tổng cung (CP)	1,896,516,922	81,175,000
Tổng cầu (CP)	2,189,806,216	65,591,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	43,676,030	831,100
KL mua (CP)	36,216,450	798,340
GT mua (tỷ đồng)	1,226.08	14.41
GT bán (tỷ đồng)	1,495.79	20.57
GT ròng (tỷ đồng)	(269.71)	(6.16)

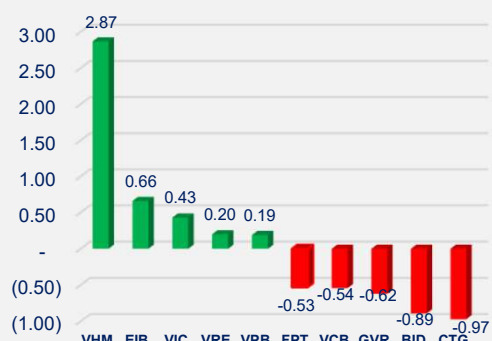
### Tương quan cung cầu HOSE



### Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



### Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

VN-INDEX giao dịch phiên hôm nay với thanh khoản thấp, giao dịch ảm đạm, và lực bán chủ động hơn xuất hiện cuối phiên chiều, đóng cửa VN-INDEX kết phiên giảm -5,69 điểm (-0,44%) xuống mốc 1.279,77 điểm. Độ rộng thị trường nghiêng về bên bán với 233 cổ phiếu giảm giá, 82 cổ phiếu tăng giá, 41 cổ phiếu tham chiếu tại HOSE.

Thanh khoản trên sàn HOSE hôm nay sụt giảm so với phiên giao dịch trước đó khi khối lượng khớp lệnh -4,45% tại HOSE. Khối ngoại phiên hôm nay tiếp tục đà bán ròng với -269,708 tỷ đồng tại HOSE tập trung tại mã STB (-131,42 tỷ), FPT (-63,28 tỷ), HPG (-57 tỷ) và SSI (-56,45 tỷ)...ở chiều ngược lại, mua ròng VHM (+103,34 tỷ), DXG (+53,10 tỷ)...

Theo Thủ tướng Phạm Minh Chính, năm 2025 là năm tăng tốc, bứt phá để đạt mục tiêu kế hoạch cho cả giai đoạn 5 năm. Một số chỉ tiêu chủ yếu cho năm 2025 như tăng trưởng GDP khoảng 6.5-7%, CPI bình quân khoảng 4.5%. Tiếp đó, giai đoạn 2026-2030, Chính phủ đặt mục tiêu tốc độ tăng trưởng GDP bình quân khoảng 7.5-8.5% một năm; đến năm 2030, GDP bình quân đầu người đạt 7,400-7,600 USD. Mục tiêu đến năm 2030, Việt Nam là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. Quy mô nền kinh tế đạt khoảng 780-800 tỷ USD trong 6 năm tới.

Diễn biến phiên giao dịch hôm nay nổi bật với nhóm cổ phiếu Vingroup, cụ thể là mã : VHM (+5,64%), VRE (+1,87%), VIC (+1,08%), đặc biệt là cổ phiếu VHM với thông tin về ngày giao dịch mua cổ phiếu quỹ bắt đầu từ ngày 23/10 trong tuần này. Bên cạnh đó cổ phiếu EIB cũng có một phiên giao dịch ấn tượng khi tăng kịch biên độ +6,94%, trong thông báo mới đây, Eximbank cũng đã công bố thông tin sơ bộ về kết quả kinh doanh quý 3. Cụ thể, lợi nhuận trước thuế quý 3 tăng 39% so với cùng kỳ; Tổng tài sản đến cuối tháng 9 tăng 11% so với đầu năm, tăng 16,9% so với cùng kỳ; Tổng huy động tăng 9,1% so với đầu năm; tăng 12,2% so với cùng kỳ; Dự nợ tăng 15,1% so với đầu năm, tăng 18,9% so với cùng kỳ; Tỷ lệ an toàn vốn CAR luôn ở ngưỡng 12 -14%.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2410 giảm -2 điểm (-0,15%), đóng cửa tại 1.363,90 điểm. Chênh lệch +5,87 điểm so với VN30, các kỳ hạn xa hơn là VN30F2411 VN30F2412 VN30F2503 chênh lệch từ +3,27 điểm đến +7,77 điểm so với VN30. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch -35,80% so với phiên trước, và thấp hơn mức trung bình 20 phiên. Xu hướng ngắn hạn của VN30F2410, khả năng tiếp tục dao động trong biên độ 1.340 - 1.370 điểm. Khối lượng mở OI hôm nay là 50.682 nhiều hơn so với phiên gần nhất là 41.329 cho thấy xu hướng gia tăng các vị thế nắm giữ.

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG**


VN-INDEX trong phiên giao dịch hôm nay tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh với áp lực bán gia tăng ở nhiều mã/nhóm mã với độ rộng khá tiêu cực. Kết phiên VN-INDEX giảm 5,69 điểm (-0,44%) về mức 1.279,77 điểm, dưới đường giá trung bình 20 phiên. Khối lượng giao dịch giảm -4,54% so với phiên trước, tuy nhiên khối lượng gia tăng khá tiêu cực ở nhóm chứng khoán...Xu hướng trung hạn VN-INDEX tăng trưởng trên vùng hỗ trợ quanh 1.250 điểm, hướng đến vùng giá 1.300 điểm, mở rộng lên 1.320 điểm. Trong đó vùng giá 1.250 điểm là giá cao nhất năm 2023, vùng giá 1.300 điểm - 1.320 điểm là các vùng kháng cự rất mạnh, đỉnh giá tháng 06-08/2022 và đỉnh giá các tháng đầu năm 2024. Đây là vùng kháng cự có tính chất cơ bản, thị trường chỉ có thể vượt qua các vùng kháng cự mạnh này khi có các yếu tố hỗ trợ vĩ mô tốt, kết quả kinh doanh tăng trưởng vượt trội. Đồng thời các yếu tố bất định như căng thẳng địa chính trị như cuộc chiến Nga - Ukraine, Trung Đông hạ nhiệt.

Trong ngắn hạn, chúng tôi khuyến nghị không mua đuổi khi VN-INDEX hướng đến vùng giá 1.300 trong nhiều bản tin trước. Nhà đầu tư có thể chờ thị trường chung, VN-INDEX thoát khỏi xu hướng tích lũy ngắn trung hạn đang kéo dài hiện nay, với sự xác nhận tăng trưởng đồng thuận của nhiều nhóm ngành, trước khi xem xét gia tăng các vị thế mới. Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý, các vị thế giải ngân cần cân trọng chọn lọc các mã chất lượng tốt. Trường hợp tỉ trọng đầu cơ cao, danh mục mở rộng, cần xem xét cơ cấu các mã yếu kém hơn thị trường chung nếu có. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã cổ phiếu đầu ngành, nền tảng cơ bản tốt, kết quả kinh doanh quý II tăng trưởng tốt, triển vọng kết quả kinh doanh quý III tăng trưởng tích cực.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 21/10/2024

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua đự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
VLB	39.38	36-37	42-44	34	10.1	38.7%	74.9%	Theo dõi giải ngân
SIP	72.30	68-70	76-78	66	14.0	16.5%	15.9%	Theo dõi giải ngân
DPR	39.75	38-39	44-45	36	14.0	59.6%	153.1%	Theo dõi giải ngân

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
17/6/2024	CLX	15.10	16.8	26-28	15.5	-10.1%	Nắm giữ
18/7/2024	DPM	34.10	33.2	40-41	35	2.7%	Nắm giữ
24/7/2024	POW	12.45	12.8	14.4-14.8	13	-2.7%	Nắm giữ
8/8/2024	BSR	22.11	21.9	27-28	22	0.9%	Nắm giữ

## TIN VĨ MÔ

**Tổng Bí thư Tô Lâm: Đổi mới mạnh mẽ công tác lập pháp, tháo gỡ điểm nghẽn về thể chế**

Sáng 21/10, phát biểu tại Phiên Khai mạc Kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XV, Tổng Bí thư Tô Lâm đề nghị tiếp tục đổi mới mạnh mẽ công tác lập pháp, trong đó chuyển đổi tư duy xây dựng pháp luật theo hướng vừa đảm bảo yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực để phát triển. Trong ba "điểm nghẽn" lớn nhất hiện nay là thể chế, hạ tầng và nhân lực thì thể chế là điểm nghẽn của điểm nghẽn. Cùng với đó, chất lượng xây dựng, hoàn thiện pháp luật chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn; một số luật mới ban hành đã phải sửa đổi; các quy định chưa thực sự đồng bộ, còn chồng chéo; nhiều quy định còn khó khăn, cản trở việc thực thi, gây thất thoát lãng phí các nguồn lực; chưa tạo môi trường thực sự thuận lợi để thu hút các nguồn lực của các nhà đầu tư trong và nước ngoài. Tổ chức thực thi pháp luật, chính sách vẫn là khâu yếu; phân cấp, phân quyền chưa triệt để, chưa rõ trách nhiệm; sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả giảm đầu mối, giảm cấp trung gian còn bất cập...

**Trung Quốc không còn chiếm hơn 50% nhu cầu thép thế giới?**

Lần đầu tiên trong 6 năm qua, Trung Quốc sẽ không còn chiếm hơn một nửa tổng tiêu thụ thép toàn cầu, theo dự báo mới nhất từ Hiệp hội Thép Thế giới (Worldsteel). Theo dự báo của Worldsteel, nhu cầu thép của Trung Quốc sẽ tiếp tục giảm năm thứ 4 liên tiếp, xuống còn 869 triệu tấn trong năm 2024. Ngược lại, phần còn lại của thế giới dự kiến sẽ tăng 1.2%, đạt 882 triệu tấn. Điều này đánh dấu một bước ngoặt quan trọng, khi lần cuối cùng thế giới (không bao gồm Trung Quốc) vượt qua thị phần nhu cầu thép của "đất nước tỷ dân" là vào năm 2018. Sự suy giảm này được cho là hệ quả trực tiếp từ việc ngành bất động sản Trung Quốc - vốn là động lực chính cho nhu cầu thép trong nhiều năm qua - đang gặp khó khăn nghiêm trọng. Tuy nhiên, điều này cũng phản ánh một xu hướng lớn hơn: Sự kết thúc của thời kỳ bùng nổ cơ sở hạ tầng và bất động sản kéo dài hàng thập kỷ tại quốc gia này. Mặt khác, sự suy giảm nhu cầu nội địa có thể giải thích cho việc xuất khẩu thép của Trung Quốc đã tăng mạnh trong năm nay, đạt mức cao nhất kể từ năm 2016. Điều này cho thấy nhu cầu ở các khu vực khác trên thế giới đang gia tăng. Cụ thể, Worldsteel dự báo thị trường Ấn Độ sẽ tăng trưởng 8% trong năm nay, đạt 143 triệu tấn, sau khi đã tăng ấn tượng 14% trong năm 2023. Các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển khác cũng được kỳ vọng sẽ chứng kiến mức tăng trưởng khoảng 7% trong năm thứ 2 liên tiếp.

**Bộ Xây dựng nói về giải pháp chặn các dự án bất động sản bỏ hoang**

Bộ Xây dựng vừa có ý kiến trả lời cử tri Long An về giải pháp phát huy hiệu quả việc sử dụng các dự án bị bỏ hoang, ngăn chặn không để phát sinh thêm các dự án bất động sản mới tiếp tục bị bỏ hoang. Theo quy định của pháp luật về đầu tư, chủ đầu tư dự án sẽ bị xử phạt nếu không thực hiện triển khai đầu tư xây dựng theo tiến độ, nội dung dự án bất động sản đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận. Do vậy, để hạn chế tình trạng có dự án bất động sản bỏ hoang, chậm triển khai, các địa phương cần tăng cường và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác, kinh doanh đối với các dự án bất động sản theo các quy định của pháp luật.

**Thường trực Ban Bí thư Lương Cường được Quốc hội bầu giữ chức Chủ tịch nước**

Dưới sự điều hành của Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn, Quốc hội tiến hành biểu quyết thông qua Nghị quyết bầu Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhiệm kỳ 2021 - 2026 bằng hình thức biểu quyết điện tử. Kết quả biểu quyết điện tử cho thấy, với 440/440 đại biểu Quốc hội tham gia biểu quyết tán thành, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết bầu Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Lương Cường. Sau khi Quốc hội khóa XV biểu quyết thông qua Nghị quyết bầu Chủ tịch nước, ông Lương Cường, Ủy viên Bộ Chính trị đã chính thức tuyên thệ nhậm chức Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam nhiệm kỳ 2021-2026.

## TIN DOANH NGHIỆP

**Sản lượng tiêu thụ xi măng tăng, HT1 vượt xa chỉ tiêu lợi nhuận năm**

Sản lượng tiêu thụ xi măng tăng cùng với các khoản chi phí giảm giúp CTCP Xi Măng Vicem Hà Tiên (HOSE: HT1) đạt lãi ròng quý 3/2024 gần 23 tỷ đồng. Sau 9 tháng, Doanh nghiệp đã vượt xa chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận cả năm. Quý 3, HT1 ghi nhận doanh thu thuần 1,638 tỷ đồng, tăng 4% so với cùng kỳ. Giá vốn tăng nhẹ hơn mức tăng doanh thu nên sau khấu trừ, lãi gộp đạt gần 162 tỷ đồng, tăng 13%. Biên lãi gộp cũng được cải thiện từ 9% lên 10%. Tổng chi phí trong kỳ ở mức 139 tỷ đồng, giảm 6%; trong đó, chi phí lãi vay giảm mạnh 66%, từ hơn 32 tỷ đồng cùng kỳ xuống còn hơn 11 tỷ đồng, chủ yếu do lãi suất vay và giảm dư nợ vay. Các điều kiện thuận lợi đã giúp ông lớn ngành xi măng lãi ròng quý 3 gần 23 tỷ đồng, cùng kỳ lỗ hơn 10 tỷ đồng.

**Liên danh của PVS trúng gói thầu phục vụ cung cấp nhiên liệu cho sân bay Long Thành**

Liên danh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam (PTSC, HNX: PVS) và Công ty TNHH MTV BCA Thăng Long sẽ thực hiện gói thầu số 4.9 - thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị và lập bản vẽ thiết kế thi công hệ thống cung cấp nhiên liệu tàu bay. Theo Báo Đồng Nai, Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV), chủ đầu tư Dự án Thành phần 3, Dự án Đầu tư xây dựng Sân bay Long Thành giai đoạn 1 đã công bố kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 4.9 - thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị và lập bản vẽ thiết kế thi công hệ thống cung cấp nhiên liệu tàu bay. Theo đó, liên danh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam (PTSC, HNX: PVS) và Công ty TNHH MTV BCA Thăng Long là nhà thầu đã trúng gói thầu này. Giá trúng thầu là gần 2,900 tỷ đồng (giá gói thầu là gần 3,300 tỷ đồng). Thời gian thực hiện hợp đồng 20 tháng (rút ngắn 2 tháng so với tiến độ mời thầu).

**Techcombank, SHB ngừng giao dịch điện tử với tài khoản không chính chủ**

Trước Techcombank, SHB cũng đã gửi khuyến nghị khách hàng nhanh chóng hoàn tất thông tin sinh trắc học. SHB cho biết từ ngày 1/1/2025, nhà băng này sẽ ngừng các giao dịch thanh toán, rút tiền cho những khách hàng cá nhân, tổ chức có giấy tờ tùy thân hết hạn. Đồng thời, ngân hàng yêu cầu khách hàng hoàn thành đối chiếu CCCD gắn chip hoặc thẻ căn cước và thông tin sinh trắc học với dữ liệu của Bộ Công an để tiếp tục sử dụng dịch vụ. SHB cho biết theo Luật Căn cước 2023, từ đầu năm 2025, chứng minh nhân dân 9 số sẽ không còn hiệu lực, khách hàng sẽ không thể giao dịch bằng giấy tờ này. Do đó, SHB khuyến nghị khách hàng kiểm tra thời hạn giấy tờ tùy thân và bổ sung thông tin sinh trắc học trước ngày 31/12.

**VNDIRECT liên tục mất thị phần, lợi nhuận từ môi giới ngày một với**

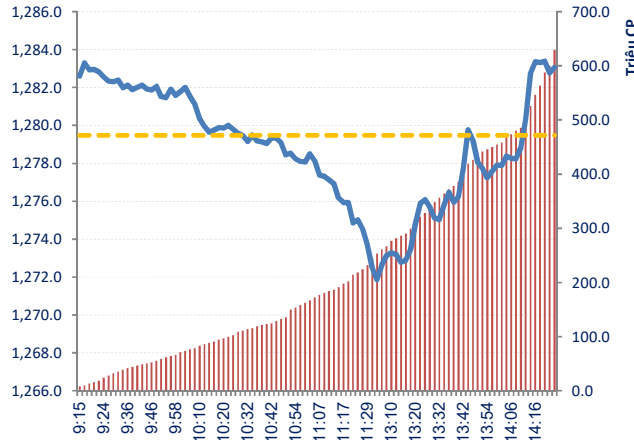
Ba mảng kinh doanh chính của CTCP Chứng khoán VNDIRECT (HOSE: VND) là tự doanh, môi giới và cho vay đều gặp khó, khiến lãi ròng quý 3 giảm 21% về còn 505 tỷ đồng. Quý 3, VNDIRECT ghi nhận gần 1,270 tỷ đồng doanh thu thuần, giảm 27% so với cùng kỳ năm trước. Sau khi khấu trừ chi phí, Công ty lãi ròng 505 tỷ đồng, giảm 21% so với cùng kỳ, nhưng cải thiện 46% so với quý trước. Đây là mức lãi thấp thứ hai trong 1 năm qua Công ty thu được, xếp sau quý 2/2024. Nguyên nhân chính do doanh thu từ các mảng tự doanh, cho vay, và môi giới đồng loạt giảm sâu. Với mảng tự doanh, quý 3, doanh thu ròng từ tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) giảm 27% so với cùng kỳ, đạt 678 tỷ đồng, chủ yếu do lãi suất của các tài sản như chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu tổ chức tín dụng và trái phiếu doanh nghiệp giảm.



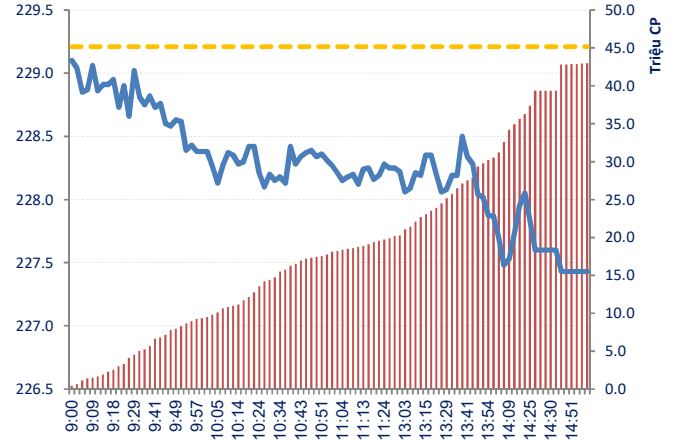


### THÔNG KÊ GIAO DỊCH

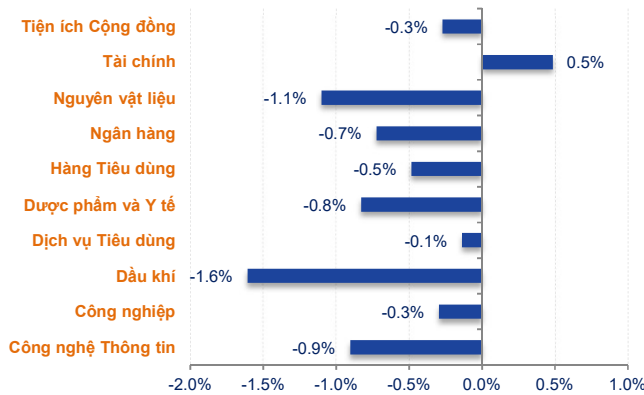
#### KLGD và VN-Index trong phiên



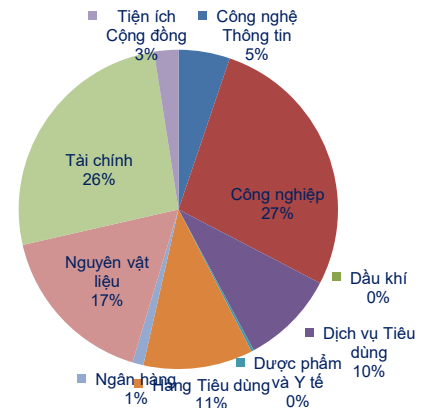
#### KLGD và HNX-Index trong phiên



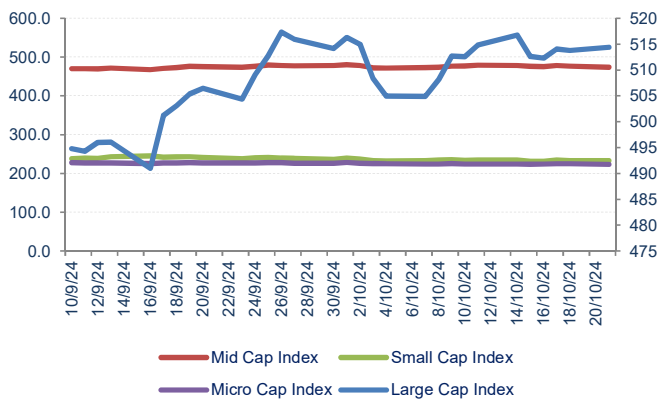
#### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



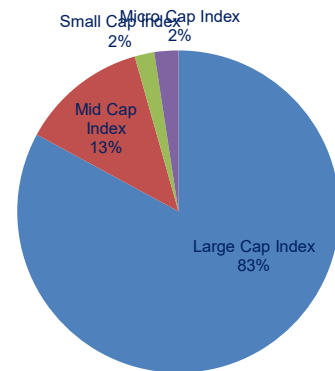
#### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



#### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



#### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ  
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DXG	3,247,100	STB	3,681,497
2	VHM	2,227,012	HPG	2,123,140
3	VPB	1,988,300	SSI	2,079,721
4	VRE	1,701,250	TCH	1,822,500
5	EIB	1,416,214	MSB	1,592,210

## HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CEO	128,600	MBS	167,100
2	SHS	81,000	PVS	76,700
3	DL1	78,800	VTZ	70,700
4	DTD	63,600	VFS	52,900
5	C69	37,500	VIG	47,700

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
EIB	19.45	20.80	↑	6.94%	37,074,100
VIX	11.40	11.55	↑	1.32%	29,166,500
DXG	16.05	16.15	↑	0.62%	21,521,900
VHM	45.25	47.80	↑	5.64%	21,162,900
VPB	20.55	20.65	↑	0.49%	18,612,243

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHS	15.30	14.90	↓	-2.61%	10,524,599
CEO	15.10	15.10	⇒	0.00%	4,300,364
MST	5.80	5.80	⇒	0.00%	1,971,188
MBS	29.80	29.20	↓	-2.01%	1,900,727
VFS	14.60	15.00	↑	2.74%	1,872,281

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DCL	25.75	27.55	1.80	↑ 6.99%
SMC	6.58	7.04	0.46	↑ 6.99%
CIG	5.58	5.97	0.39	↑ 6.99%
EIB	19.45	20.80	1.35	↑ 6.94%
QCG	9.85	10.50	0.65	↑ 6.60%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PGT	4.00	4.40	0.40	↑ 10.00%
PHN	70.00	77.00	7.00	↑ 10.00%
PPE	12.10	13.30	1.20	↑ 9.92%
CMS	10.10	11.10	1.00	↑ 9.90%
HAD	14.30	15.70	1.40	↑ 9.79%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TDG	5.07	4.20	-0.87	↓ -17.16%
RDP	2.15	2.00	-0.15	↓ -6.98%
VOS	15.15	14.10	-1.05	↓ -6.93%
ADP	30.65	28.70	-1.95	↓ -6.36%
DPR	42.35	39.75	-2.60	↓ -6.14%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GKM	8.40	7.60	-0.80	↓ -9.52%
ICG	6.90	6.30	-0.60	↓ -8.70%
VNT	34.30	31.40	-2.90	↓ -8.45%
BPC	9.30	8.60	-0.70	↓ -7.53%
DC2	8.00	7.40	-0.60	↓ -7.50%

(\*) Giá điều chỉnh



## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	37,074,100	9.8%	1,190	16.3	1.4
VIX	29,166,500	6.9%	814	14.0	1.0
DXG	21,521,900	1.2%	272	58.9	0.7
VHM	21,162,900	12.2%	5,350	8.5	1.0
VPB	18,612,243	8.7%	1,530	13.4	1.2

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DCL	↑ 7.0%	4.3%	858	30.0	1.3
SMC	↑ 7.0%	-41.3%	(5,343)	-	0.5
CIG	↑ 7.0%	2.0%	99	56.1	1.1
EIB	↑ 6.9%	9.8%	1,190	16.3	1.4
QCG	↑ 6.6%	0.2%	39	251.8	0.6

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	3,247,100	1.2%	272	58.9	0.7
VHM	2,227,012	12.2%	5,350	8.5	1.0
VPB	1,988,300	8.7%	1,530	13.4	1.2
VRE	1,701,250	11.7%	1,975	9.5	1.1
EIB	1,416,214	9.8%	1,190	16.3	1.4

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	516,432	19.5%	5,962	15.5	2.8
BID	286,732	18.1%	4,006	12.6	2.1
FPT	201,536	23.3%	4,889	28.0	6.1
VHM	197,035	12.2%	5,350	8.5	1.0
CTG	194,662	15.7%	3,782	9.6	1.4

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QCG	3.58	0.2%	39	251.8	0.6
VOS	2.93	25.1%	3,140	4.8	1.1
NHA	2.73	12.5%	1,371	18.7	2.2
VNE	2.68	-5.9%	(722)	-	0.4
HTL	2.61	19.5%	3,816	7.0	1.5

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	10,524,599	5.7%	688	22.2	1.1
CEO	4,300,364	2.6%	309	48.9	1.2
MST	1,971,188	4.3%	479	12.1	0.5
MBS	1,900,727	13.8%	1,709	17.4	2.6
VFS	1,872,281	6.7%	861	16.9	1.2

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PGT	↑ 10.0%	11.2%	420	9.5	1.1
PHN	↑ 10.0%	42.3%	8,958	7.8	3.5
PPE	↑ 9.9%	6.9%	372	32.5	2.0
CMS	↑ 9.9%	1.1%	144	69.9	0.9
HAD	↑ 9.8%	8.5%	1,594	9.0	0.8

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	128,600	2.6%	309	48.9	1.2
SHS	81,000	5.7%	688	22.2	1.1
DL1	78,800	3.6%	475	13.3	0.5
DTD	63,600	9.0%	1,961	12.9	1.0
C69	37,500	2.0%	260	28.8	0.6

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	18,641	6.8%	1,932	20.2	1.3
IDC	18,447	30.1%	5,573	10.0	3.0
MBS	16,302	13.8%	1,709	17.4	2.6
HUT	14,548	0.5%	70	232.5	1.2
THD	13,552	3.0%	450	78.2	3.2

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

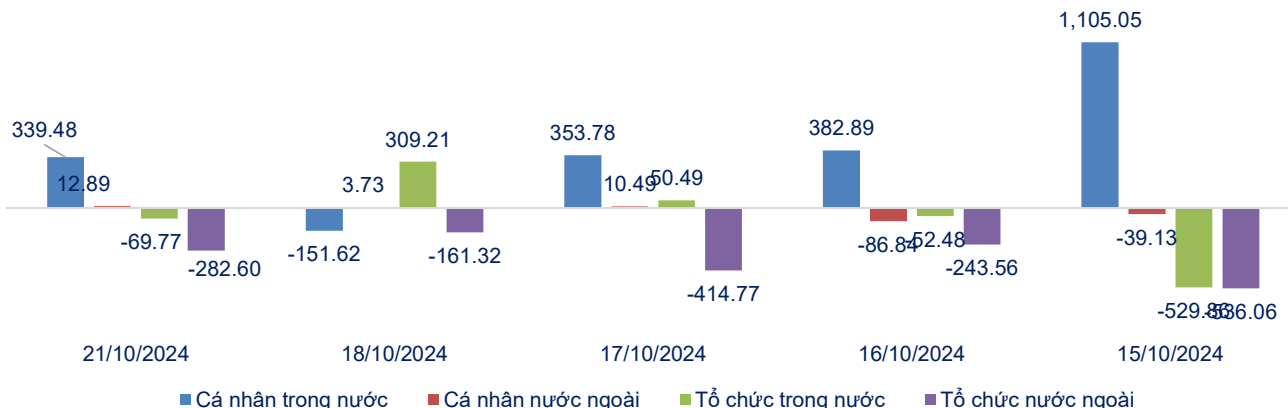
Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KSQ	3.75	3.0%	265	11.7	0.3
IDJ	3.40	6.4%	752	8.1	0.5
DTD	3.39	9.0%	1,961	12.9	1.0
API	3.35	-6.8%	(753)	-	0.7
VGS	2.93	6.2%	1,088	34.6	2.0





## THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



## Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	116.45	17.6%	4,340	8.2	1.4
HPG	95.30	10.7%	1,746	15.4	1.6
VIB	86.96	20.5%	2,597	7.5	1.3
FPT	62.89	23.3%	4,889	28.0	6.1
GMD	60.18	12.4%	4,109	17.5	2.1

## Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	-103.07	12.2%	5,350	8.5	1.0
FCN	-64.97	-0.9%	(189)	-	0.6
DXG	-52.94	1.2%	272	58.9	0.7
VPB	-51.89	8.7%	1,530	13.4	1.2
MSN	-50.08	1.7%	488	164.7	2.6

## Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	13.62	27.0%	4,636	14.5	3.7
EIB	7.33	9.8%	1,190	16.3	1.4
DXG	6.91	1.2%	272	58.9	0.7
GMD	2.12	12.4%	4,109	17.5	2.1
MWG	1.78	8.9%	1,507	43.6	3.6

## Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	-10.47	12.2%	5,350	8.5	1.0
STB	-7.10	17.6%	4,340	8.2	1.4
GVR	-3.39	5.0%	693	51.7	2.5
BMP	-1.72	36.4%	12,419	10.3	3.6
PLX	-1.24	12.6%	2,879	14.7	1.9

## Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FCN	65.00	-0.9%	(189)	-	0.6
FUEVFN	42.35	N/A	N/A	N/A	N/A
DCL	33.28	4.3%	858	30.0	1.3
CTG	22.78	15.7%	3,782	9.6	1.4
DGC	21.85	23.9%	7,937	14.4	3.2

## Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIB	-86.96	20.5%	2,597	7.5	1.3
EIB	-41.54	9.8%	1,190	16.3	1.4
HPG	-38.29	10.7%	1,746	15.4	1.6
GMD	-37.70	12.4%	4,109	17.5	2.1
VIX	-33.63	6.9%	814	14.0	1.0

## Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	113.81	12.2%	5,350	8.5	1.0
DXG	46.20	1.2%	272	58.9	0.7
MSN	46.11	1.7%	488	164.7	2.6
CMG	44.47	9.8%	1,713	30.4	2.9
VPB	39.86	8.7%	1,530	13.4	1.2

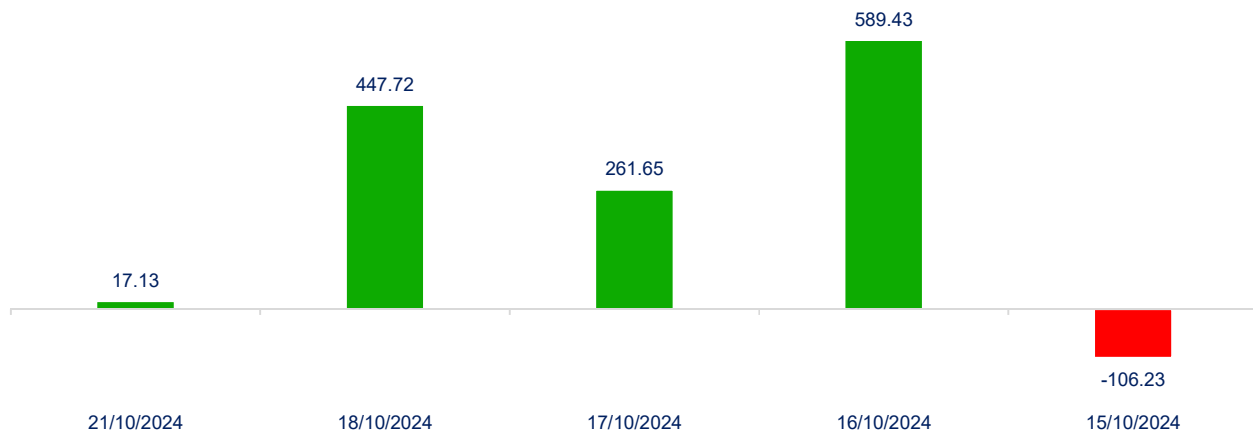
## Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	-124.33	17.6%	4,340	8.2	1.4
FPT	-63.78	23.3%	4,889	28.0	6.1
HPG	-57.19	10.7%	1,746	15.4	1.6
SSI	-56.20	12.0%	1,566	17.5	1.7
FUEVFN	-41.60	N/A	N/A	N/A	N/A

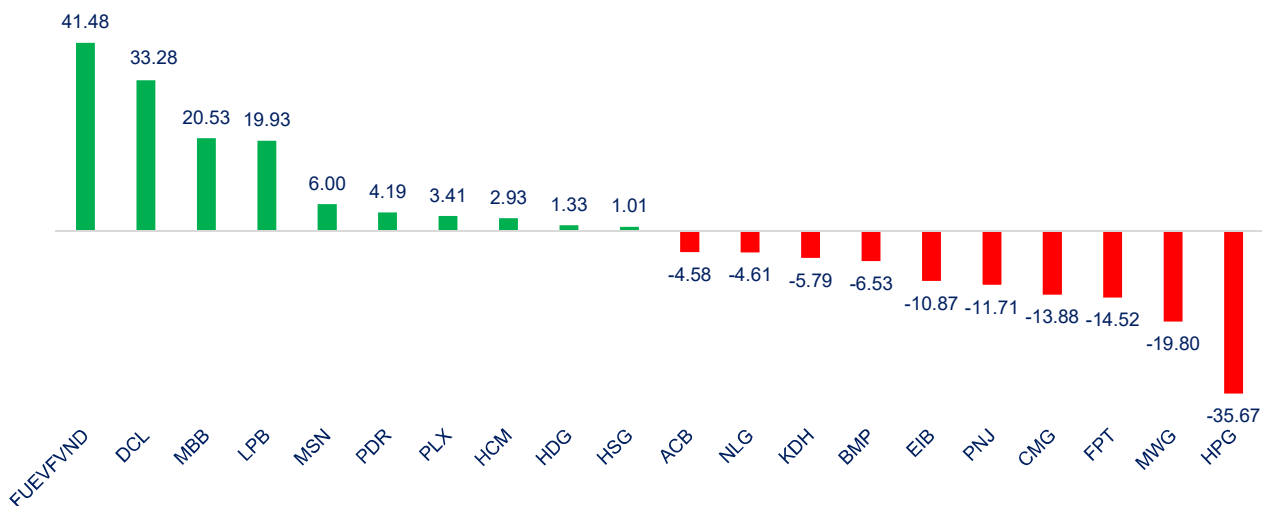


### THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy  
[duy.vt@shs.com.vn](mailto:duy.vt@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

#### Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

#### Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn Metropolitan,  
235 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé,  
Quận 1, TP HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

#### Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)